

Phát triển tư duy phê phán cho sinh viên thông qua dạy học phần Tâm lí học đại cương

Nguyễn Chí Tăng¹, Phạm Văn Hiếu²

¹ Email: chitang_sp@yahoo.com.vn

² Email: hieupv123@gmail.com

Trưởng Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

TÓM TẮT: Tư duy phê phán có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết đối với mỗi người nói chung và người học nói riêng. Tuy nhiên, những nghiên cứu về sự hình thành và phát triển tư duy phê phán cho học sinh, sinh viên trong quá trình dạy học vẫn còn hạn chế. Trong bài viết này, tác giả phân tích và làm sáng tỏ một số vấn đề lí luận cơ bản về tư duy phê phán (Khái niệm tư duy phê phán; Một số kĩ năng để phát triển tư duy phê phán; Một số dấu hiệu chứng tỏ sinh viên có tư duy phê phán), đồng thời đưa ra mô hình thiết kế bài dạy trong học phần Tâm lí học đại cương nhằm phát triển tư duy phê phán cho sinh viên.

TỪ KHÓA: Phát triển tư duy phê phán; tư duy phê phán; Tâm lí học đại cương.

→ Nhận bài 15/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW) của Đảng đã nêu rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện”. “Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng”. Để quán triệt quan điểm này, Đảng ta cũng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp rất cụ thể, đó là: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng (KN) của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, KN, phát triển năng lực”. Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một yêu cầu bức thiết cần được coi trọng trong mọi nhà trường, trong hoạt động của mỗi giáo viên (GV).

Thực tiễn việc đổi mới PPDH trong nhà trường hiện nay đã được triển khai, GV tích cực hưởng ứng nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn. Có không ít GV vẫn truyền thụ kiến thức theo lối truyền thống, một chiều, học sinh lĩnh hội tri thức thụ động. Đổi mới PPDH không chỉ vận dụng được PPDH hiện đại vào trong nhà trường mà điều cơ bản là giúp người học tham gia hoạt động nhận thức tích cực, độc lập sáng tạo và biết cách học. Trong quá trình dạy học, GV phải chú ý đến các phương pháp phát triển tư duy cho học sinh, đặc biệt là những tư duy bậc cao như tư duy phê phán (TDPP). Đây là một việc làm không hề dễ dàng, đòi hỏi phải có những nghiên cứu, tìm tòi, ứng dụng và chia sẻ kinh nghiệm cùng đồng nghiệp. Xuất phát từ những lí do trên, trong bài viết này, chúng tôi trình bày việc đổi mới phương

pháp giảng dạy học phần Tâm lí học (TLH) đại cương nhằm phát triển TDPP cho sinh viên (SV).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận về tư duy phê phán

a. Khái niệm TDPP

Theo R. Ennis (1987), TDPP là: “Sự suy niệm hợp lí tập trung vào việc quyết định nên tin điều gì hay làm điều gì”. Một người có TDPP thường: 1/ Đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin; 2/ Xác định kết quả, nguyên nhân và giả thiết; 3/ Đánh giá chất lượng của các luận chứng, bao gồm cả sự thừa nhận nguyên nhân, giả thiết và bằng chứng; 4/ Phát triển và bảo vệ quan điểm về vấn đề; 5/ Đặt những câu hỏi làm rõ thích hợp; 6/ Lập kế hoạch thực nghiệm và xem xét đề cương thực nghiệm; 7/ Xác định các điều khoản phù hợp với ngữ cảnh; 8/ Công bằng, khách quan, không thiên vị; 9/ Cố gắng thu thập đầy đủ thông tin; 10/ Rút ra kết luận khi đã được chứng thực, nhưng với sự thận trọng [1, tr.180].

Paul và Scriven cho rằng: TDPP là một tiến trình tư duy tích cực và thành thạo trong việc khái niệm hóa, phân tích, tổng hợp, và đánh giá những tin tức thu nhận được từ sự quan sát hay do kinh nghiệm, suy niệm, lí luận, hay giao tiếp (với các nguồn tin khác) để hướng dẫn hành động và sự tin tưởng. Richard Paul và Linda Elder đề ra một cấu trúc cơ bản vẫn thường được gọi chung là cấu trúc Paul-Elder, cho việc giảng dạy và đào tạo KN TDPP, gồm ba phần: 1/ Phân tích tư duy; 2/ Đánh giá tư duy; 3/ Cải thiện tư duy [2].

Eichhorn (2014) đưa ra định nghĩa: TDPP là một sự tư duy có kỉ luật, tự định hướng, phản ánh một trình độ cao về KN và khả năng tư duy - tư duy về sự tư duy của chính mình trong lúc suy tư để làm cho sự tư duy của mình trở nên tốt hơn [3].

Phan Thị Luyến đã công bố một số công trình nghiên cứu của mình về đề tài này và tác giả đã đưa ra định nghĩa: “TDPP là tư duy có suy xét, cân nhắc, đánh giá và liên hệ mọi khía cạnh của các nguồn thông tin với thái độ hoài

nghi tích cực, dựa trên những tiêu chuẩn nhất định để tìm ra những thông tin phù hợp nhất nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra” [4].

Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu các khái niệm về TDPP trên đây, chúng tôi nhận thấy, các tác giả đã đề cập tới tính tích cực, kỉ luật, sự tin tưởng và hoài nghi, sự suy xét, cân nhắc, phân tích, tổng hợp và đánh giá trong khái niệm. Tiếp thu những tư tưởng trên, chúng tôi đưa ra khái niệm về TDPP như sau làm khái niệm công cụ trong bài viết của mình: TDPP là cách nghĩ và lập luận logic tích cực, có kỉ luật sử dụng các thao tác trí tuệ vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, xu hướng, ý tưởng, giả thuyết... từ sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, sự suy xét, lí lẽ nhằm mục đích nhận thức đúng, chính xác và khoa học về sự vật và hiện tượng (đúng - sai, tốt - xấu, hay - dở, hợp lí - không hợp lí, nên - không nên, cần - không cần, cách duy nhất - nhiều cách ...) và rút ra quyết định, cách ứng xử của cá nhân, nhờ đó cá nhân đưa ra quyết định phù hợp để giải quyết vấn đề tốt nhất.

b. Một số KN để phát triển TDPP

• **KN quan sát:** KN quan sát là cách nhìn nhận hiện tượng, sự vật một cách chi tiết, có phân tích và phục vụ cho mục đích rõ ràng. Khác với quan sát thông thường, KN quan sát không nhìn mọi thứ một cách ngẫu nhiên, mà quan sát có chủ đích, rồi ghi nhớ, xâu chuỗi những điều liên quan để vận dụng giải quyết vấn đề một cách tối ưu và nhanh chóng. Trong bất kì lĩnh vực nào đều đòi hỏi con người phải có KN quan sát. Để rèn luyện KN TDPP cho SV, rất cần tới KN quan sát, vì nó giúp SV nhận ra bản chất vấn đề nhanh chóng, từ đó có nhận thức chính xác, khoa học, đưa ra những phương pháp, ý tưởng thích hợp nhất. Quan sát là một KN bởi nó không đơn thuần phụ thuộc vào thị giác mà nó còn có thể rèn luyện để phát triển hơn nữa. Và rèn luyện các KN mềm trong đó có KN quan sát sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phát triển của bản thân.

Cách quan sát để đạt hiệu quả cao:

- *Quan sát để tìm ra ý nghĩa:* Quan sát không chỉ là mô tả lại những gì nhìn thấy mà phải đi liền với sự phân tích, bình giá để tìm ra ý nghĩa, giá trị của chi tiết, sự kiện.

- *Quan sát phải có suy luận, phán đoán:* Quan sát không có nghĩa chỉ là nhìn, trông mà là thấy được sự vật, hiện tượng. Quan sát khác với hoạt động nhìn, trông vì quan sát có sự tham gia của hoạt động tư duy như: phân tích, tổng hợp, suy luận, phán đoán...

- *Quan sát trong sự so sánh:* So sánh những gì quan sát được ở sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác hoặc so sánh với bản thân chúng trong các thời điểm, hoàn cảnh, giai đoạn... khác nhau để làm nổi bật nên những nét đặc sắc của chúng. Chính sự so sánh, đối chiếu này làm cho sự quan sát có chiều sâu hơn.

- *Huy động các giác quan trong quan sát và thận trọng khi kết luận:* Quan sát phải có sự tập trung, chú ý cao độ. Khi quan sát cần sử dụng các giác quan để nhận biết các đặc điểm, tính chất rất đa dạng của các sự vật, hiện tượng.

- *Lựa chọn thời điểm để quan sát* bởi vì hoạt động quan sát chỉ thực hiện được trong thời gian, không gian và giai đoạn diễn tiến nhất định nào đó của sự kiện. Quan sát nên kết hợp với các phương pháp khác để đảm bảo độ tin cậy và cơ sở pháp lí cho thông tin đã thu thập.

Các bước quan sát thu thập thông tin:

- Bước thứ nhất: Phải xác định được một cách sơ bộ khách thể của quan sát, cần chỉ ra những đặc trưng, các tình huống và những điều kiện hoạt động của đối tượng quan sát và những biến đổi của chúng.

- Bước thứ hai: Phải xác định được thời gian quan sát, địa điểm và thời điểm để thực hiện quan sát, thời gian và cách thức tiếp cận với đối tượng.

- Bước thứ ba: Lựa chọn cách thức quan sát. Căn cứ vào nội dung quan sát, căn cứ vào từng đối tượng quan sát cụ thể và từng loại quan sát mà lựa chọn cho phương pháp cho phù hợp để thu thập thông tin.

- Bước thứ tư: Tiến trình quan sát thu thập thông tin.

- Bước thứ năm: Thực hiện việc ghi chép thông tin từ quan sát.

- Bước thứ sáu: Tiến hành kiểm tra.

• **KN thu thập thông tin:** KN thu thập thông tin là *biết* thu thập thông tin có trọng tâm, bảo đảm thu thập các thông tin cần thiết, khắc phục tình trạng thu thập thông tin dàn trải, thiếu các thông tin cần thiết.

- *Xác định nhu cầu bảo đảm thông tin:* Mỗi SV có nhu cầu khác nhau đối với vấn đề bảo đảm thông tin cho hoạt động học tập, nghiên cứu của mình. Khi xác định nhu cầu bảo đảm thông tin, cần phải trả lời đầy đủ các câu hỏi: Vấn đề đang giải quyết cần có những thông tin nào? Thông tin hiện có còn thiếu những nội dung gì? Những thông tin quan trọng nhất để xử lí vấn đề?

- *Xác định các kênh và nguồn thông tin:* Trên cơ sở xác định nhu cầu thông tin, việc xác định kênh và nguồn thu thập thông tin là bước tiếp theo của quá trình thu thập thông tin. Ở đây, chủ thể thu thập thông tin cần xác định rõ thông tin sẽ thu thập từ nguồn nào. Nguồn thông tin trên thực tế có thể phân loại theo những cách tiếp cận khác nhau nhưng tổng thể có thể được chia thành thông tin thứ cấp và sơ cấp.

- *Thiết lập hình thức và chế độ thu thập thông tin:* Đọc và ghi chép: Việc thu thập thông tin thứ cấp gắn liền với việc đọc và ghi chép tài liệu. Khi thu thập thông tin qua nguồn thứ cấp cần chú ý kĩ thuật đọc và ghi chép, sao chụp một phần hoặc toàn bộ văn bản, tài liệu. Việc sao chụp văn bản, tài liệu cần được lựa chọn khoa học, xác định đúng nội dung cần sao chụp để thuận lợi trong quá trình xử lí, tránh sự quá tải về khối lượng tài liệu sao chụp; Thảo luận nhóm để thu thập thông tin; Thống kê số liệu, tính tỉ lệ, tính xác suất; Quan sát, so sánh và đối chiếu thông tin thu thập được có từ nhiều nguồn khác nhau, phân loại, so sánh, phân tích trình tự, nguyên nhân tác động, mô hình. Khi phân loại, so sánh, phân tích trình tự, nguyên nhân tác động, mô hình cần chú ý: Nguồn thông tin bắt nguồn từ đâu? Thông tin có phản ánh về cùng một đối tượng hoặc về các đối tượng có

đặc điểm tương đồng nhau không? Thông tin được thu thập bằng kỹ thuật nào? Mức độ đáng tin cậy của các kỹ thuật thu thập thông tin?

• **KN xử lý thông tin:** KN xử lý thông tin là biết xử lý thông tin chính xác, khoa học đạt hiệu cao đối với hoạt động của cá nhân.

- *KN xử lý thông tin tức thời:* Trong học tập, có trường hợp trước những thông tin vừa thu nhập được, SV phải đưa ra những câu trả lời, những quyết định và biện pháp giải quyết cụ thể, ngay tại thời điểm tiếp nhận thông tin mà không có thời gian để nghiên cứu, xử lý. Đối với trường hợp này, việc xử lý thông tin cần phải được thực hiện chủ động, tích cực để có thể đưa ra quyết định đúng đắn.

- *KN xử lý thông tin theo quy trình:* Tập hợp và hệ thống hoá thông tin theo từng vấn đề, lĩnh vực; Phân tích và kiểm tra độ chính xác của các thông tin, tính hợp lý của các tài liệu, số liệu; Cung cấp, phổ biến thông tin; Bảo quản, lưu trữ thông tin.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thông tin.

• **KN ra quyết định, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề:** KN giải quyết vấn đề và ra quyết định là một trong những yếu tố quan trọng để đạt được thành công mà bất kỳ ai cũng cần phải biết. KN ra quyết định là một quá trình lựa chọn có ý thức giữa hai hoặc nhiều phương án để chọn ra một phương án. Dưới đây là 6 bước để giải quyết vấn đề:

Bước 1: Phát hiện vấn đề, phân tích thông tin, sơ bộ đề ra nhiệm vụ.

Bước 2: Tìm ra nguyên nhân.

Bước 3: Đề ra giải pháp.

Bước 4: Chọn ra hướng giải quyết tối ưu (bước ra quyết định).

Bước 5: Lập kế hoạch và tiến hành giải quyết vấn đề.

Bước 6: Quan sát và đánh giá chất lượng.

Ví dụ minh họa: *Dạy chương IV - Hoạt động nhận thức*

Khi dạy bài cảm giác tri giác, để giúp SV hiểu rõ khái niệm cảm giác, đặc điểm của cảm giác, hầu hết giảng viên khi dạy đều tiến hành một thí nghiệm đơn giản chứ không chỉ dùng thuyết trình, chẳng hạn thí nghiệm như sau: Giảng viên gọi một SV lên tham gia thí nghiệm, yêu cầu SV ở dưới chủ tâm quan sát thí nghiệm. Giảng viên cho SV tham gia thí nghiệm quay mặt xuống lớp, dùng khăn vải bịt mắt, yêu cầu xòe bàn tay phải ra và đưa ra trước mặt. Giảng viên đặt một vật (hòn bi) vào tay SV tham gia thí nghiệm và hỏi: Hiện tại, em nhận biết được gì? Hình dạng vật thể như thế nào? Kích thước ra sao? Nặng hay nhẹ? Cùng thời điểm đó em có nhận biết được tất cả những điều giảng viên hỏi trên không? Cũng những câu hỏi trên nhưng lần này (lần 2) giảng viên yêu cầu SV được nắm bàn tay lại và cử động nắm bóp vật thể. Cũng những câu hỏi trên nhưng lần này (lần 3) giảng viên mở khăn bịt mắt SV lên tham gia thí nghiệm ra. SV quan sát chi tiết, tỉ mỉ và so sánh kết quả trả lời của SV lên tham gia thí nghiệm. Có KN quan sát SV dễ dàng tiếp nhận khái niệm và đặc điểm của cảm giác.

Khi dạy bài tưởng tượng, giảng viên nêu vấn đề: Hãy nêu quan điểm của bản thân về ý kiến của Gorki cho rằng, bản chất của tưởng tượng cũng là tư duy mà thôi, nhưng là loại tư duy chủ yếu bằng hình ảnh. Để đưa ra được quan điểm của bản thân về ý kiến của Gorki như đã nêu thì SV phải có KN thu thập thông tin (thu thập thông tin thứ cấp) qua đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu, sách báo có liên quan, truy cập nguồn thông tin đáng tin cậy trên mạng internet. Khi đã thu thập được thông tin thì cần KN xử lý thông tin. Thông tin được xử lý tốt sẽ là cơ sở để giải quyết vấn đề có hiệu quả.

c. Một số dấu hiệu chứng tỏ SV có TDPP

Để đánh giá TDPP của một người không phải là dễ, vì thế cần phải chỉ ra được những dấu hiệu rất cụ thể, đó là:

- Quan sát nhiều khía cạnh toàn diện chứ không chỉ quan sát bề ngoài, phối hợp được các giác quan tiến tới phản ánh được bản chất vấn đề;

- Không tiếp thu thụ động, luôn nghi ngờ và đi chứng minh độ tin cậy;

- Không bằng lòng với những gì đã được nhận thức mà luôn tò mò tìm hiểu và đặt câu hỏi, đồng thời chủ động tìm câu trả lời cho thích đáng;

- Biết xâu chuỗi vấn đề một cách logic;

- Xem xét rất kỹ vấn đề trước khi đưa ra quyết định;

- Nhận thức khách quan, khoa học không cảm tính;

- KN đưa ra quyết định tốt: Phát hiện vấn đề, nguyên nhân, giải pháp và thực hiện hoàn chỉnh.

2.2. Thiết kế bài dạy trong học phần Tâm lý học đại cương nhằm phát triển tư duy phê phán cho sinh viên

Về cấu trúc bài dạy, giống như một giờ dạy thông thường gồm có: 1/ Mục tiêu bài dạy (về kiến thức, về KN, về thái độ); 2/ Phương pháp, phương tiện dạy học (phương pháp, phương tiện); 3/ Chuẩn bị (giáo viên, SV). 4/ Tiến trình lên lớp (Ôn định tổ chức; Khái quát kiến thức, KN đã học có liên quan đến bài học và đặt vấn đề vào bài mới; Giảng bài; Củng cố bài học; Giao nhiệm vụ về nhà).

Để phát triển TDPP cho SV, cần vận dụng các PPDH truyền thống kết hợp với PPDH hiện đại để xây dựng chi tiết hoạt động của thầy và trò cùng với việc. Cụ thể: Sử dụng PPDH đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề thiết kế phần giảng bài mới. Mô hình thiết kế như sau (xem Bảng 1):

Thiết kế bài học nhằm phát triển tư duy phản biện cho SV là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa lớn, giúp cho người học nhận thức vấn đề một cách khoa học, khách quan và thể hiện rõ chính kiến khoa học của mình. Song, không phải bài nào, phần kiến thức nào cũng được thiết kế theo hướng phát triển tư duy phản biện cho SV mà còn tùy theo từng nội dung, từng chương, bài, kiến thức cụ thể, điều kiện học tập và tình huống dạy học cụ thể cho phép. Dưới đây là thiết kế nội dung và phương pháp cơ bản cho một giờ dạy trong Chương 1 của học phần TLH đại cương làm ví dụ minh họa (xem Bảng 2).

Bảng 1: Mô hình thiết kế phát triển TDPP cho SV

Nội dung (Nội dung cơ bản của bài học)	Câu hỏi kích thích tư duy phản biện của SV	Hoạt động của SV
Khái niệm	Nêu vấn đề: Ngoài cách định nghĩa này bạn hãy đưa ra cách định nghĩa khác của mình. Các cách diễn đạt khái niệm có điểm gì chung, bạn hãy phân tích và chứng minh. Bạn hãy nêu lên ví dụ minh họa cho khái niệm. Hãy nêu các quan điểm về khái niệm và phân tích, đánh giá các quan điểm đó.	- Cá nhân suy nghĩ tự trả lời các câu hỏi của GV. - Thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.
Các nội dung khác	GV đặt câu hỏi, chẳng hạn: Nội dung đó có các hiểu nào khác nữa, hãy phân tích và chứng minh. Chính xác - Có thể biết thêm điều gì chi tiết hơn không? Chính xác điều đó là gì? Những thông tin có liên quan đến nội dung bạn đã thu thập được là gì? Chúng có ý nghĩa như thế nào? Những tài liệu khác ngoài giáo trình, đưa ra nội dung như thế nào? Hãy đánh giá và đưa ra ý kiến của bản thân. Nếu nhìn nhận vấn đề ở góc nhìn khác thì sao?	- Cá nhân suy nghĩ tự trả lời các câu hỏi của GV. - Thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

Bảng 2: Thiết kế nội dung cho giờ dạy trong Chương 1 của học phần TLH đại cương

Nội dung bài học	Câu hỏi kích thích tư duy phản biện của SV	Hoạt động của SV
<p>1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, VỊ TRÍ VÀ Ý NGHĨA CỦA TLH</p> <p>1.1. Đặc điểm của TLH so với các khoa học khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - TLH nghiên cứu các hiện tượng tâm lý vừa gần gũi, cụ thể, gắn bó với con người vừa rất phức tạp, trừu tượng. - TLH là nơi hội tụ nhiều khoa học nghiên cứu đời sống tâm lý con người. - TLH là một bộ môn khoa học cơ bản trong hệ thống các khoa học về con người, đồng thời nó là môn nghiệp vụ trong hệ thống các khoa học tham gia vào việc đào tạo con người, hình thành nhân cách con người nói chung và nhân cách nghề nghiệp nói riêng. <p>1.2. Đối tượng của TLH</p> <p>Đối tượng của TLH là các hiện tượng tâm lý với tư cách là các hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào bộ não của con người gây nên. TLH nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý, các quy luật của hoạt động tâm lý và cơ chế tạo nên chúng.</p> <p>1.3. Nhiệm vụ của TLH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bản chất hoạt động tâm lý cả về số lượng và chất lượng. - Phát hiện các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. - Tìm ra cơ chế của hiện tượng tâm lý. - Đưa ra các giải pháp hữu hiệu cho sự hình thành và phát triển tâm lý, sử dụng tâm lý trong nhân tố con người có hiệu quả nhất. <p>2. BẢN CHẤT CỦA HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ NGƯỜI</p> <p>2.1. Khái niệm về tâm lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ điển tiếng Việt (1998) định nghĩa một cách tổng quát: tâm lý là ý nghĩ, tình cảm... làm thành đời sống nội tâm, thế giới bên trong của con người. - Tâm lý bao gồm tất cả các hiện tượng tinh thần, tồn tại trong đầu óc con người, điều khiển, điều chỉnh các hoạt động của con người. <p>2.2. Bản chất hiện tượng tâm lý người</p> <p>a. Quan niệm duy tâm, cho rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý con người là do thượng đế, do trời sinh ra và nhập vào xác con người. - Quan niệm này không thể giải thích được bản chất hiện tượng tâm lý con người, dẫn đến chỗ hiểu tâm lý con người như một cái gì thần bí, không thể nghiên cứu được. <p>b. Quan niệm duy vật máy móc, cho rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý con người là do vật chất trực tiếp sinh ra “não ... tiết ra mật”. - Quan niệm này đã đánh đồng tâm lý với sinh lý, phủ nhận vai trò của chủ thể, tính tích cực năng động của tâm lý, phủ nhận bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý người. 	<p>Bạn hãy nêu và phân tích những đặc điểm khác biệt của TLH so với các khoa học khác.</p> <p>Bạn hãy lấy một số ví dụ để minh họa cho đặc điểm của TLH so với các khoa học khác.</p> <p>Đối tượng nghiên cứu của các trường phái TLH khác nhau có điểm gì chung và riêng? Hãy phân tích, chứng minh. Theo bạn TLH còn có nhiệm vụ nào khác, cho ví dụ minh họa. TLH duy tâm nêu ra nhiệm vụ của TLH là gì? Bạn hãy nêu lên nhận xét và đánh giá.</p> <p>Chủ nghĩa duy tâm siêu hình quan niệm như thế nào về tâm lý người? Quan điểm của họ có hạn chế gì? Bạn hãy nêu lên một số quan điểm của các trường phái TLH khác. Mặt tiến bộ và hạn chế của quan niệm duy vật máy móc là gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân suy nghĩ tự trả lời các câu hỏi của GV. - Thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

Nội dung bài học	Câu hỏi kích thích tư duy phản biện của SV	Hoạt động của SV
<p>c. Quan niệm khoa học (duy vật biện chứng và duy vật lịch sử) cho rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tâm lí là chức năng của não. * Tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan tác động vào não người thông qua chủ thể. <p>Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động, sáng tạo và tính chủ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tâm lí người có bản chất xã hội - lịch sử. 	<p>Các quan điểm về bản chất hiện tượng tâm lí người có điểm nào giống và khác nhau? Hãy phân tích, chứng minh quan niệm của duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về bản chất tâm lí người là đúng.</p> <p>Tâm lí người khác xa về chất so với tâm lí động vật, hãy cho ví dụ minh họa.</p>	

3. Kết luận

TDPP là thao tác trí tuệ trình độ cao, không những chỉ phân tích, so sánh, xem xét, tổng hợp, đưa ra nhận định và đánh giá những thông tin hay lập luận đến từ nhiều nguồn khác nhau, mà còn là sự suy nghĩ chính về sự suy nghĩ của cá nhân mình. Phân tích những quan niệm và nghiên cứu bản chất của TDPP, chúng ta càng thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển TDPP cho SV trong quá trình

dạy học. Điều này rất khó thực hiện, nhưng không phải là không thực hiện được. Bài viết này, chúng tôi chia sẻ việc thiết kế bài dạy học phần TLH đại cương nhằm phát triển TDPP cho SV. Chúng tôi hi vọng, đây là những chia sẻ hữu ích cùng đồng nghiệp để qua đó mỗi GV sẽ có những cách thức tốt nhất và hiệu quả cao để đổi mới PPDH nói chung và phát triển TDPP cho người học nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Robert H. Ennis, R, (1993), *Critical Thinking Assessment*, Source: Theory into Practice, Vol. 32, No. 3, Teaching for Higher Order Thinking, Published by: Taylor & Francis, Ltd, pp.179-186.
- [2] Scriven, M. & Paul, R, (1987), *Defining Critical Thinking*, <https://www.criticalthinking.org/pages/defining-critical-thinking/766> (10.11.2018).
- [3] Eichhorn, R, (2014), *Developing thinking skills: Critical thinking at the army management staff college*, Retrieved from <http://www.au.af.mil/au/awc/awcgate/army/criticalroy.htm>.
- [4] Phan Thị Luyến, (2008), *Rèn luyện tư duy phê phán của học sinh trung học phổ thông qua dạy học chủ đề phương*
- trình và bất phương trình*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Luận án Tiến sĩ.
- [5] Nguyễn Quang Uân (Chủ biên) - Nguyễn Văn Lũy - Đinh Văn Vang, (2007), *Giáo trình Tâm lí học đại cương (In lần thứ 6)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Dewey, J, (1910), *How We Think*, Boston: D. C Heath & Co., 224p.
- [7] Ennis, R, (2013), *The Nature of Critical Thinking: Outlines of General Critical Thinking Dispositions and Abilities*, Retrieved from <http://www.criticalthinking.net/longdefinition.html>.
- [8] Walton, D, (1989), *Dialogue theory for critical thinking*, *Argumentation* (3), p.169-184.

DEVELOPING CRITICAL THINKING SKILLS FOR STUDENTS THROUGH TEACHING GENERAL PSYCHOLOGY

Nguyen Chi Tang¹, Pham Van Hieu²

¹ Email: chitang_sp@yahoo.com.vn

² Email: hieupv123@gmail.com

Ba Ria - Vung Tau College of Education
689 Cach Mang Thang Tam, Ba Ria city,
Ba Ria -Vung Tau province, Vietnam

ABSTRACT: *Critical thinking is very important for all people in general and learners in particular. However, the research on the formation and development of critical thinking for students in the teaching process is still limited. In this article, we analyze and clarify some theoretical issues of critical thinking, including its concept; some skills to develop critical thinking; and some indications of students having critical thinking skills, then put forward a model of lesson design in the general psychology module to improve the critical thinking skills for students.*

KEYWORDS: *Critical thinking development; critical thinking; general psychology.*